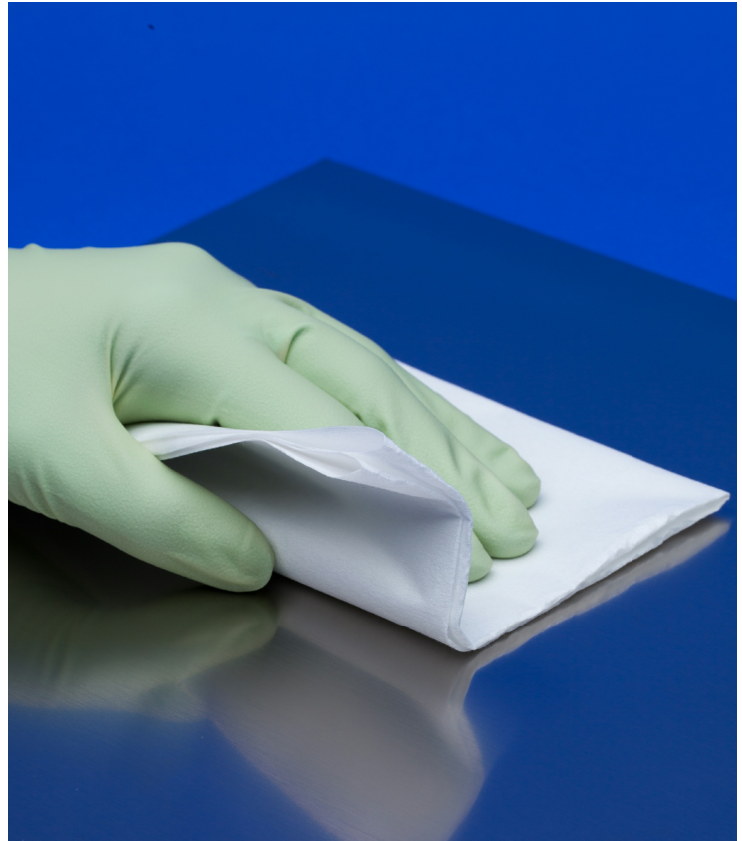


Khăn lau không dệt polycellulose vô khuẩn

Khăn lau không dệt vô khuẩn BioClean Oryx có kết cấu hydroentangled polycellulose. Chúng có đặc tính thấm hút tốt, hàm lượng xơ vải thấp, mềm mịn, bền bỉ và chắc chắn. Khăn không chứa chất tẩy trắng quang học hoặc chất làm trắng và được gói trong phòng sạch ISO Loại 5 để đảm bảo mức hạt bụi thấp và có thể trích ly.

Key Features and Benefits

Không chứa chất tẩy trắng quang học hoặc chất làm trắng
Lượng xơ vải thấp
Tính năng thấm hút vượt trội
Độ bền bỉ và chắc chắn xuất sắc



Các ngành công nghiệp

- Môi trường được kiểm soát chính xác
- Chế tạo và Sản xuất



BioClean™ Oryx BOWS

TECHNICAL DATA SHEET

PRODUCT INFORMATION

Vật liệu	Polycellulose
Màu sắc	Trắng
Tiêu chuẩn kiểm nghiệm	ISO 9001
Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn ISO 2859, Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015
Tổng quan về bao bì	BOWS-9: 10 cái (gấp theo kiểu chữ C) cho mỗi túi nhựa PE gói trong đóng kín; 10 túi nhựa PE gói trong đóng kín trong túi nhựa PE gói ngoài; 27 túi gói ngoài cho mỗi thùng các tông có lót (2700 cái) BOWS-9B: 300 cái (phẳng) cho mỗi túi nhựa PE gói trong đóng kín; một túi nhựa PE gói trong đóng kín cho mỗi túi PE gói ngoài, tám túi ngoài cho mỗi thùng các tông có lót (2400 cái) BOWS-12: 10 cái (gấp theo kiểu chữ C) cho mỗi túi nhựa PE gói trong đóng kín; 10 túi nhựa PE gói trong đóng kín trong túi nhựa PE gói ngoài; 18 túi gói ngoài cho mỗi thùng các tông có lót (1800 cái)
Nước xuất xứ	Trung Quốc
KÍCH THƯỚC CỐ SẴN	230mm x 230mm (9" x 9")
Phương pháp tiệt trùng	Chiếu tia GAMMA (25 kGy)
Cát	Dao
Trọng lượng	68gsm (± 3 gsm)
Thời hạn sử dụng	Năm (5) năm từ ngày sản xuất.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Lực kéo đứt (N)	Machine Direction	98
	Cross Direction	42
Absorption	Extrinsic Sorbency Capacity (ml/m ²)	305.90
	Intrinsic Sorbency Capacity (ml/g)	4.60

Typical Extractable Ions					
	Sodium	Potassium	Magnesium	Calcium	Chloride
($\mu\text{g}/\text{cm}^2$)	0.422	0.038	0.116	0.228	0.07

ND = Not Detected, NT = Not Tested

Particle generation (>0.5 μm) orbital shake method	4.6 x 10 ³ /cm ²		
Particle generation Helmke drum method (average counts per minute)	>0.3 μm 1261 DRY / 363 WET*	>0.5 μm 850 DRY / 170 WET*	>5.0 μm 85 DRY / 29 WET*

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

	KÍCH THƯỚC	230mm x 230mm (9" x 9")
BOWS 9	MÃ SỐ ĐẶT MUA LẠI	BOWS-9

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web www.ansell.com của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi theo số

Khu vực Châu Âu, Trung Đông & Châu Phi

Ansell Healthcare Europe NV
Điện thoại: +32 (0) 2 528 74 00
Fax: +32 (0) 2 528 74 01

Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Ansell Global Trading Center
Điện thoại: +603 8310 6688
Fax: +603 8310 6699

Khu vực Bắc Mỹ

Ansell Healthcare Products LLC
Số điện thoại tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0444
Số fax tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0445
Số điện thoại tại CA: +1-800-363-8340

Khu vực Mỹ Latinh & Caribe

Ansell Commercial Mexico S.A. de C.V.
Điện thoại: +52 442 248 1544 / 248 3133

Australia

Ansell Limited
Điện thoại: +61 1800 337 041
Fax: +61 1800 803 578

Vương quốc Anh

Ansell Nitritex
Điện thoại: +44 1638 663338
Fax: +44 1638 668890

Ansell, ® và ™ là các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Ansell Limited hoặc một trong các công ty liên kết của công ty này. Bằng sáng chế Hoa Kỳ và Bằng sáng chế Hoa Kỳ và không thuộc Hoa Kỳ đang chờ xử lý: www.ansell.com/patentmarking © 2025 Ansell Limited. Đã đăng ký Bản quyền.

Tài liệu này cũng như bất kỳ tuyên bố nào khác được đưa ra ở đây bởi hoặc thay mặt cho Ansell đều không được hiểu là sẽ bảo đảm khả năng bán được hoặc rằng bất kỳ sản phẩm nào của Ansell đều phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Ansell không chịu trách nhiệm về sự phù hợp hoặc đúng đắn của sự lựa chọn gắng tay của người dùng cuối cho một ứng dụng cụ thể.

